TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-PT
Ngày 03 – 01 – 2023
V/v tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi
Ngăn cản, bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLPT-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 146/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1975 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1978

2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1951

3. Anh Trần Văn X, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn K, bà Trương Thị T: Anh Trần Văn X, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Đ – Chủ tịch UBND xã N (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch UBND huyện H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án theo Bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị G thống nhất trình bày: Ông bà có một phần đất tại ấp N, xã N, huyện H sử dụng để canh tác nuôi tôm và trồng lúa. Để vận chuyển hàng hóa phương tiện canh tác ông bà phải di chuyển trên con kênh dân sinh đã có từ rất lâu (thực chất là kênh công cộng), con sông này cũng là nơi lưu thông sản xuất nuôi trồng thủy hải sản của hơn 20 hộ dân tại khu vực này. Phần đất của ông Trần Văn K và bà Trương Thị T nằm cặp con sông này.

Do có mâu thuẫn với gia đình của ông bà từ trước, từ giữa tháng 7/2021 ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X (con của ông K bà T) đã nhiều lần gây sự như dùng cây chặn lối đi, xuồng máy chắn ngang lối đi, chửi bới xúc phạm gia đình ông, bà mục đích làm cho ông bà không thể đi lại cũng như vận chuyển công cụ, phương tiện, các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho việc canh tác nông nghiệp.

Vào ngày 07/11/2021, sau khi ông bà thu hoạch tôm càng đã liên hệ thương lái (anh Tô Văn D) đến thu mua vận chuyển tôm. Khi anh D mang phương tiện đến vận chuyển đã bị gia đình ông K, bà T, ông X ngăn cản không cho anh D cho võ vào chở tôm. Do thời gian tranh chấp kéo dài dẫn đến 150kg tôm càng sau khi thu hoạch bị chết toàn bộ, thương lái không mua gây thiệt hại 150 kg tôm càng nên ông bà đã mang tôm đến trụ sở Công an để trình báo sau đó để tôm lại tại Trụ sở Công an để làm bằng chứng về sau.

Ngoài thiệt hại trên ông bà cũng không thể vận chuyển máy móc, phương tiện (xe cuốc,..) vào đất để sản xuất vụ lúa với 13 công đất tầm cấy, nên phải để đất trống không sản xuất nông nghiệp được.

Nay, ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị G yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X cụ thể như sau:

Chấm dứt hành vi xâm phạm cản trở gia đình ông bà sử dụng lối đi là con đường mương công cộng đi ngang phần đất của ông K bà T tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bồi thường thiệt hại 150kg tôm càng x 82.000 đồng/kg = 12.300.000 đồng (mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Bồi thường tiền thiệt hại do không thể canh tác 13 công tầm cấy đất ruộng, 30 dạ/công giá 120.000 đồng/dạ = 46.800.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông N bà G xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cụ thể: Chỉ yêu cầu ông K, bà T, anh X bồi thường 110kg tôm càng x 82.000 đồng/kg = 9.020.000 đồng, (chín triệu, không trăm, hai chục nghìn đồng), không yêu cầu bồi thường lúa do không thể canh tác 13 công tầm cấy đất ruộng và 40 kg tôm càng đã bán.

Ông Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 12 tháng 01 năm 2022 ông K trình bày: Con kênh trước nhà ông có từ lâu đời, đây là con kênh thiên nhiên trước đây cha ông sử dụng nay đến ông. Đây chỉ là con kênh lạng tháng nước nổi thì đi được, tháng khô kênh cạn không đi được; vào tháng nước nổi là nơi kéo mạ của vài hộ dân, sau này có gần chục hộ gia đình sử dụng. Khi chuyển đổi nuôi tôm, kênh bị cạn nên người dân tự bỏ tiền nạo vét sử dụng, trước phần đất của ai thì người đó tự bỏ tiền nạo vét, ông N không có đất giáp kênh cũng không bỏ tiền nạo vét kênh. Ông N chỉ đi "ké" vận chuyển đồ vô ruộng của ông N. Trước đây ông không có ngăn cản ông N sử dụng nhưng ông N có dùng lời lẽ chửi bới ông nên cách đây khoảng 3 – 4 tháng nay ông có ngăn cản ông N đi trên con kênh trước mặt nhà ông để vào phần đất ông N.

Bị đơn bà Trương Thị T và anh Trần Văn X vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022 bà T, anh X thống nhất theo lời trình bày của ông Trần Văn K, không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy Ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vắng mặt tại phiên tòa. Tại công văn số 14/UBNDX ngày 12/4/2022 của UBND xã N xác định:

Con mương gia đình ông Trần Văn K tranh chấp với ông Trần Văn N thuộc địa phận ấp N, xã N, huyện H. Tờ bản đồ thành lập năm 1993 có thể hiện một phần gọi là "Lung". Đến tờ bản đồ thành lập năm 2009 thì thể hiện "Mương" hoàn chỉnh. Ủy ban không xác định mương đào vào thời điểm nào nhưng đã tiến hành xác minh qua đó xác định đây là con mương nhỏ, vào mùa khô nước cạn phương tiện không di chuyển được, thời điểm chuyển đổi trồng lúa sang tôm, các hộ dân có đất tiếp giáp con mương thuê xáng múc đất mở rộng mương. Con mương trước khi phát sinh tranh chấp tất cả những người dân đều sử dụng chung không thuộc quyền quản lý, sử dụng cá nhân nào.

Đối với sự việc phát sinh ngày 07/11/2021, ông N và gia đình có trình báo về việc ông K và gia đình có hành vi ngăn cản không cho thương lái vào cân

tôm càng. UBND xã có phân công tổ công tác đến nơi ông N thu hoạch tôm để xác minh sự việc. Tại hiện trường có mặt thương lái nhưng thương lái không vào được do gia đình ông K ngăn cản, thương lái đã vận chuyển 02 giỏ tôm bằng đường bộ, chuyển lên xe máy chở đi nhưng thời điểm đoàn công tác vào gia đình ông N và thương lái không vận chuyển tiếp lý do tôm bị sốc. Lúc này tổ công tác có vận động gia đình ông N tiếp tục chuyển tôm bằng đường bộ, xe máy nhưng phía gia đình không đồng ý nên đến gia đình ông K yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản nhưng ông K và gia đình không đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày gia đình ông N có mang 02 giỏ tôm (không xác định trọng lượng kích cỡ) đến bỏ tại Ủy ban nhân dân xã.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X phải trả số tiền thiệt hại 40 kg tôm càng với số tiền 3.680.000 đồng và tiền thiệt hại không canh tác 13 công đất tầm cấy đất ruộng với số tiền là 46.800.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G.

Buộc ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, anh Trần Văn X chấm dứt hành vi ngăn cản ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G sử dụng lối đi chung là con kênh công cộng đi ngang qua đất ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, ông Trần Văn X tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, ông Trần Văn X cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tôm càng cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G số tiền 9.020.000 đồng (Chín triệu, không trăm, hai chục nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K, bà T và anh X giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 47/QĐ-VKS-DS đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K, bà T và anh X; Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X trong hạn luật định, nên được thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 47/QĐ-VKS-DS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng nghị nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông K, bà T và anh X yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn ông N, bà G khởi kiện yêu cầu bị đơn ông K, bà T và anh X chấm dứt hành vi ngăn cản ông N bà G sử dụng lối đi chung là con kênh công cộng đi ngang qua phần đất của ông K, bà T và anh X tại ấp N xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và bồi thường thiệt hại do không vận chuyển tôm càng xanh đi thiêu thụ.

Tại biên bản lấy lời khai ông K, bà T và anh X đều xác định do ông N bà G có lời lẽ chửi mắng gia đình ông K nên có ngăn cản không cho ông N, bà G sử dụng suồng đi trên con kênh trước nhà ông. Tại biên bản xác minh ông Trần Trung T là công an xã N xác định: Ông N trình báo về việc ông K cùng gia đình ngăn cản không cho thương lái mang võ lãi vào thu mua tôm. Ông K và gia đình không đồng ý và khẳng định không cho gia đình ông K đi lối đi là con kênh trước nhà ông K. Do đó, có căn cứ xác định thực tế ông K, bà T và anh X có

hành vi ngăn cản ông N bà G sử dụng con kênh đi qua phần đất trước nhà của ông bà.

Xét thấy, lời trình bày của bị đơn ông K xác định con kênh trước nhà ông có từ lâu đời, đây là con kênh thiên nhiên cha ông sử dụng đến ông, trước đây chỉ là kênh lạng; đường mương này là đường mương công cộng. Ủy ban nhân dân xã N xác định "*con mương trước khi phát sinh tranh chấp tất cả những người dân đều sử dụng chung không thuộc quyền quản lý, sử dụng cá nhân nào*". Anh X xác định phần đất con kênh là của gia đình anh, nhưng không có chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Thực tế con kênh này là kênh công cộng, đây cũng là nơi các hộ dân sử dụng làm lối đi cũng như vận chuyển hàng hóa, phương tiện sản xuất nông nghiệp từ trước đến nay. Hành vi ngăn cản ông N và bà G sử dụng con kênh làm lối đi của ông K, bà T, anh X đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N bà G. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông K, bà T và anh X chấp dứt hành vi ngăn cản ông N và bà G sử dụng con kênh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét đối với thiệt hại tôm càng xanh của ông N, bà G: Ngày 07/11/2021 ông N, bà G nhờ ông Mai Văn Đ, ông Trần Văn L, ông Trần Văn T thu hoạch tôm đều xác định có cân tôm, phân loại cho vào bồn và chạy oxy xác định tổng số lượng là 150kg. Trước đó ông N, bà G đã liên hệ với anh Tô Văn Duy là người thu mua tôm, nhưng khi anh Duy đến thì bị ông K, bà T và anh X ngăn cản không cho vận chuyển tôm trên phần kênh, nên anh Duy đồng ý cho vận chuyển đường xe môt tô, nhưng do tôm bị sốc chết không bán được nên anh Duy chỉ mua 40kg. Số còn lại 110kg ông N, bà G không thể vận chuyển đi bán do địa phương đang áp dụng Chỉ thị 16 của Chính phủ, chỉ có thương lái như anh Duy mới được cấp giấy đi đường, nên có cơ sở xác định thiệt hại 110kg tôm càng xanh của ông N, bà G là do hành vi ngăn cản của ông K, bà T và anh X gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 9.020.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn; có căn cứ chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về án phí phúc thẩm: ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 289 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ Điều 26, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 11; Điều 169; 170; 254 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm e khoản 2 Điều 10; Điều 12 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu ông Trần Văn K, bà Trương Thị T và anh Trần Văn X phải trả số tiền thiệt hại 40 kg tôm càng với số tiền 3.680.000 đồng và tiền thiệt hại không canh tác 13 công đất tầm cấy đất ruộng với số tiền là 46.800.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G.

Buộc ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, anh Trần Văn X chấm dứt hành vi ngăn cản ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G sử dụng lối đi chung là con kênh công cộng đi ngang qua đất ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, ông Trần Văn X tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, ông Trần Văn X cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tôm càng cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị G số tiền 9.020.000 đồng (Chín triệu, không trăm, hai chục nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn K, bà Trương Thị T, anh Trần Văn X cùng có trách nhiệm nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí không có giá ngạch và 451.000 đồng (Bốn trăm, năm mươi mốt nghìn) án phí có giá ngạch.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng tại biên lai thu số: 0006040 ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho ông Trần Văn N.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn K, bà Trương Thị T được miễn nộp; anh Trần Văn X phải nộp 300.000 đồng, anh X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006466 ngày 07/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Dũng